

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: RD460286-150619/Công ty Cổ Phần Đồ Uống Cao Cấp Thái Lan/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ Phần Đồ Uống Cao Cấp Thái Lan.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: +84 2213997457 Fax: +84 2213997458

E-mail: khanhtran@thaicom360.vn

Mã số doanh nghiệp: 0900347903

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 53/2018/ATTP-CNĐK Ngày Cấp 31 tháng 08 năm 2018/Nơi cấp: Chi Cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm Tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung nước uống tăng lực RedDimo
2. Thành phần: Nước, đường, màu thực phẩm (110,102), hương trái cây tổng hợp, chất điều chỉnh độ axit (330), chất điều vị (950,951), chất bảo quản (211), caffeine, inositol, vitamin B6.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Lon nhôm 240 ml, 250 ml, 305 ml, 320 ml. Chai Pet 240 ml, 250 ml, 305 ml, 320 ml, 350 ml, 380 ml.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty Cổ Phần Đồ Uống Cao Cấp Thái Lan.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật của Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.
- QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Giới hạn các chất nhiễm bẩn theo QCVN 6-2:2010/BYT và Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007
- Giới hạn theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của bộ Y Tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm
- QCVN 12-3:2011/BYT Quy chuẩn Quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 15 tháng 06 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)


 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐÔNG HƯNG CAO CẤP
 THÁI LAN
 GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG
Nguyễn Trí Thành

900
 CỘNG
 HÒA
 THÁI
 LÃM

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

SỔ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ TỈNH HƯNG YÊN	SẢN PHẨM	Số CBCL: RD460286-150619
Công ty Cổ phần Đồ uống cao cấp Thái Lan	Thực phẩm bổ sung nước uống tăng lực RedDimo	Có hiệu lực từ: 15/06/2019

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dung dịch lỏng, đồng nhất.
- Màu sắc: Màu vàng đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Thơm đặc trưng của sản phẩm, vị chua ngọt hài hòa, không có mùi lạ.

2. Các chỉ tiêu hóa lý:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Đường tổng số	g/l	80-160
2	Hàm lượng Axit	g/l	<10
3	Caffein	mg/l	100-320
4	Inositol	mg/l	30-70
5	Vitamin B6	mg/l	0.9-7.5
6	Total fat	g/l	0
7	Protein	g/l	0

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliform	CFU/ml	10
3	E.coli	CFU/ml	0
5	Streptococci faecal	CFU/ml	0
6	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	0
7	Clostridium perfringens	CFU/ml	0
8	Tổng số nấm men và mốc	CFU/ml	10

4. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

134790
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐỒ UỐNG
CAO CẤP
THÁI LAN
T. HUNG



พลังงาน
RedDino
PTHAILANGAUP
250 ml

THỰC PHẨM BỔ SUNG
NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC REDDINO
 Serving Size: 1 Can (250ml)
 Amount Per Serving:

Calories	20 kcal
Vitamin B6	0.3 mg
Total sugar	32 g
Calories	1 kcal
Total fat	0 g
Protein	0 g

THÀNH PHẦN
 Dextrose, Inulin, Sucrose, Acid citric (E330), caffeine, vitamin B6, inositol, methyl xanthine (E102), preservative (E211).
 Hương thơm trái cây tổng hợp và nước tinh khiết.

INGREDIENTS

Sugar, fructose, acid citric (E330), caffeine, vitamin B6, inositol, food color (E102), preservative (E211), and fruit and water.

Net content 250 ml

Might not be suitable for children, young children and persons sensitive to caffeine.



พลังงาน
RedDino
PTHAILANGAUP
250 ml



ENERGY DRINK - RD460206 - 150610

ENERGY DRINK COMPANY



ENERGY DRINK COMPANY



Do not use Manufactured by
CÔNG TY CỔ PHẦN BÒ UỐNG CAO CẤP THÁI LAN
THAILAND BEVERAGE CANS HOLDING COMPANY
 10/100 หมู่ 10 ตำบลบ้านดู่ อำเภอเมือง จังหวัดขอนแก่น
 40100 Thailand
 Tel: +66201 206 1427 Fax: +66201 206 1438 E-mail: thailandbc@thailandbc.com



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 Email: khoa_xet_nghiem.ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.04.16.933

- Tên mẫu/Name of sample : Thực phẩm bổ sung nước uống tăng lực Red Dimo
- Tên/địa chỉ khách hàng : Công ty cổ phần đồ uống cao cấp Thái Lan
- Mô tả mẫu/Sample description : Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : /
- Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : 16/04/2019
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 16/04/2019 - 23/04/2019
- Kết quả thử nghiệm/Test results : Khách hàng tự gửi mẫu/ By customer

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Axit (theo axit citric) Acidity (Citric acid)	KNCLVSATTP/91	g/L	6,3	TCCS/GMP
2	Cafein/ Caffeine	HPLC/UV	%	0,02	TCCS/GMP
3	Đường tổng số/ Total sugar	TCVN 4594:1988	%	5,5	TCCS/GMP
4	Protein/ Protein	KNCLVSATTP/91	%	Không phát hiện (< 0,5)	TCCS/GMP
5	Lipid/ Lipid	KNCLVSATTP/91	%	Không phát hiện (< 0,5)	TCCS/GMP
6	Aspartam/ Aspartame	TCVN 8471:2010	mg/L	304	08/2015/TT-BYT ≤ 600
7	Acesulfam K/ Acesulfame K	TCVN 8471:2010	mg/L	455	08/2015/TT-BYT ≤ 600
8	Nhóm Benzoat/ Benzoate group (Acid benzoic, Natri benzoat, Kali benzoat, Calci benzoat)	HPLC/UV	mg/L	Không phát hiện (< 10,0)	27/2012/TT-BYT ≤ 600
9	Asen/ Arsenic (As)	FDA.EAM.4.4-2010	mg/L	Không phát hiện (< 0,025)	46/2007/QĐ-BYT ≤ 0,1
10	Cadimi/ Cadmium (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/L	Không phát hiện (< 0,01)	46/2007/QĐ-BYT ≤ 1,0
11	Thủy ngân/ Mercury (Hg)	TCVN 7604:2007	mg/L	Không phát hiện (< 0,01)	46/2007/QĐ-BYT ≤ 0,05
12	Chì/ Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/L	Không phát hiện (< 0,005)	QCVN 6-2:2010/BYT ≤ 0,05
13	Kẽm/ Zinc (Zn)	TCVN 8126:2009	mg/L	Không phát hiện (< 0,01)	
14	Đồng/ Copper (Cu)	TCVN 8126:2009	mg/L	Không phát hiện (< 0,01)	

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2019/ Hanoi, April 23, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÓ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

ThS.Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognised by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result(s) are valid for the submitted sample(s)
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tại thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu thử hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.04.16.933

- Tên mẫu: *Name of sample* Thực phẩm bổ sung nước uống tăng lực Red Dimo
- Tên/địa chỉ khách hàng: *Name/Address of customer* Công ty cổ phần đồ uống cao cấp Thái Lan
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
- Mô tả mẫu: *Sample description* Trong 04 lon 250mL
- Ngày nhận mẫu: *Date of receiving sample* 16/04/2019
- Người lấy/gửi mẫu: *The personnel performing/sending sample(s)* Khách hàng tự gửi
By customer
- Ngày thực hiện kiểm nghiệm: *The dates of testing activities* 16/04/2019 - 22/04/2019
- Kết quả thử nghiệm: *Test results*

TT No.	Tên chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Result</i>	Giới hạn cho phép <i>Regular limit</i> QCVN 6-2:2010/BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * <i>Total aerobic microorganisms</i>	TCVN 4884-1:2015	CFU/mL	$8,5 \times 10^1$	10^2
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/mL	<10	10
3	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 7924-2:2008	CFU/mL	<1	0
4	<i>Staphylococcus aureus</i> *	TCVN 4830-1:2005	CFU/mL	<1	0
5	<i>Clostridium perfringens</i> *	TCVN 4991:2005	CFU/mL	<1	0
6	Faecal streptococci *	TCVN 6189-2:1996	CFU/ mL	<1	0
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	ISO 16266:2006	CFU/ mL	<1	0
8	Tổng số bào tử nấm mốc, men * <i>Total yeasts and moulds</i>	TCVN 8275-1:2010	CFU/mL	<10	10

Nhận xét: Mẫu trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với sản phẩm đồ uống không cồn (theo QCVN 6-2:2010/BYT).
This sample complies with the standard on non-alcoholic beverage products in term of microbiology (according to QCVN 6-2:2010/BYT)

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019/Hanoi, April 22, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÓ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

ThS. Nguyễn Thành Đồng

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều An:

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025 (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện/ Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thái Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

BẢN SAO

Số: 7018/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu: Thực phẩm bổ sung nước uống tăng lực Red Dimo
2. Mã số mẫu: 04192049/DV.2
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong lon kim loại có nắp giắt 250mL - Số lượng: 2
NSX: 11/04/2019 - HSD: 11/04/2021; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 16/04/2019
8. Thời gian thử nghiệm: 16/04/2019 - 24/04/2019
9. Nơi gửi mẫu: Công ty Cổ phần Đồ uống cao cấp Thái Lan
Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
10. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
10.1*	Hàm lượng Vitamin B6 (Pyridoxin.HCl)	mg/L	NIFC.02.M.15 (HPLC)	6,32
10.2	Hàm lượng Inositol	mg/L	NIFC.02.M.47 (UPLC-LC/MS)	38,0

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG TRẮC
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH!

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

TUQ.VIỆN TRƯỞNG

Ngày: 07-05-2019

Số: 1900 Quyển số: 01 SCT/BS



TÌM ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



TRƯỜNG PHÒNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

PHÓ CHỦ TỊCH
LÊ THANH HẢO

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG